|  |  |
| --- | --- |
|  **Đơn vị:****……………………** **Địa chỉ:****…………………..** | **Mẫu số S33-DN**(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính) |

**SỔ THEO DÕI THANH TOÁN BẰNG NGOẠI TỆ**

**(Dùng cho các TK 136, 138, 141, 244, 334, 336, 338, 344)**

**Tài khoản:****........................**

**Đối tượng:****........................**

**Loại ngoại tệ:****..................**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày, tháng ghi sổ | Chứng từ | Diễn giải | TKđối ứng | Tỷ giá hối đoái | Số phát sinh | Số dư |
| Số hiệu | Ngày, tháng | Nợ | Có | Nợ | Có |
| Ngoại tệ | Quy ra VNĐ | Ngoại tệ | Quy ra VNĐ | Ngoại tệ | Quy ra VNĐ | Ngoại tệ | Quy ra VNĐ |
| A | B | C | D | E | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
|  |  |  | - Số dư đầu kỳ- Số phát sinh...... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | - Cộng số phát sinh | x | x |  |  |  |  | x | x | x | x |
|  |  |  | - Số dư cuối kỳ | x | x | x | x | x | x |  |  |  |  |

 - Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

*Ngày**..... tháng**.... năm* *.......*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người ghi sổ***(Ký, họ tên)* | **Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)* | **Giám đốc***(Ký, họ tên, đóng dấu)* |